

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu-chi ngân sách quý I năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 8868/QĐ-UB ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách huyện Đại Từ năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Bình Thuận tại kỳ họp thứ V khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026 về việc Phê chuẩn dự toán thu-chi ngân sách xã Bình Thuận năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu-chi ngân sách quý I năm 2023
(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, cán bộ Tài chính-kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- UBND huyện Đại Từ;
- Phòng Tài chính huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND, các đoàn thể;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thúc



**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023)

1. Thu ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn quý I năm 2023 đạt: 2.242.171.911 đồng, bằng 31,06% dự toán năm 2023 (trong đó: ngân sách địa phương được hưởng 2.210.121.791 đồng), cụ thể như sau:

- Thu cân đối đạt: 77.389.989 đồng; đạt 11,25% so với dự toán năm 2023. Các khoản thu đều đạt thấp như thu phí, thuế và thu khác tại xã.

(Chi tiết theo Biểu 114/CK-NSNN kèm theo)

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương quý I năm 2023: 1.298.799.432 đồng, đạt 18,9% dự toán năm 2023.

(Chi tiết theo Biểu 115/CK-NSNN kèm theo),

2.1. Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.

2.2. Chi thường xuyên: 1.298.799.432 đồng, đạt 18,9% dự toán năm 2023, Trong đó:

- Chi sự nghiệp y tế: 21.456.000 đồng, đạt 23,53% dự toán năm.
- Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao: 0 đồng, đạt 0% dự toán năm
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 90.126.000 đồng, đạt 20,43% dự toán năm
- Chi quản lý hành chính 1.000.603.944 đồng, đạt 23% dự toán năm, .
- Chi quốc phòng, an ninh: 174.813.488 đồng, đạt 16,5% dự toán năm.

Nhìn chung, quý I năm 2023, do đầu năm ngân sách có tét nguyên đán, một phần do công tác luân chuyển công chức Tài chính- kế toán nên chưa nắm bắt được công việc, công tác thu ngân sách chưa hoàn thành kế hoạch giao, hầu hết các chỉ tiêu thu đạt thấp. Công tác chi ngân sách đã đảm bảo các nhiệm vụ chi cần thiết, các khoản lương, phụ cấp được thanh toán đầy đủ kịp thời theo tháng.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2023, UBND xã Bình Thuận trân trọng báo cáo./

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.873.338.000	2.210.121.791	32,15
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	83.000.000	8.651.000	10,42
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	260.000.000	36.688.869	14,11
3	Thu bổ sung	5.872.705.000	1.574.563.000	26,81
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.872.705.000	1.568.176.000	26,70
	- Bổ sung có mục tiêu	0	6.387.000	
4	Thu chuyển nguồn	657.633.000	590.218.922	89,75
II	TỔNG SỐ CHI	6.138.888.000	1.298.799.432	21,16
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	
2	Chi thường xuyên	6.028.888.000	1.298.799.432	21,54
3	Dự phòng	110.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	7.218.338.000	6.873.338.000	2.242.171.911	2.210.121.791	31,06	32,15
I	Các khoản thu 100%	83.000.000	83.000.000	8.651.000	8.651.000	10,42	10,42
1	Phí, lệ phí	33.000.000	33.000.000	5.151.000	5.151.000	15,61	15,61
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	50.000.000	50.000.000	3.500.000	3.500.000	7,00	7,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	605.000.000	260.000.000	68.738.989	36.688.869	11,36	14,11
1	Các khoản thu phân chia	169.000.000	169.000.000	21.305.452	21.305.452	12,61	12,61
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			3.099.497	3.099.497		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	12.600.000	12.600.000	105,00	105,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	157.000.000	157.000.000	5.605.955	5.605.955	3,57	3,57
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	436.000.000	91.000.000	47.433.537	15.383.417	10,88	16,90
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	91.000.000	91.000.000	16.024.392	15.383.417	17,61	16,90
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	345.000.000		31.409.145		9,10	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	657.633.000	657.633.000	590.218.922	590.218.922	89,75	89,75
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.872.705.000	5.872.705.000	1.574.563.000	1.574.563.000	26,81	26,81
1	Thu bổ sung cân đối	5.872.705.000	5.872.705.000	1.568.176.000	1.568.176.000	26,70	26,70
2	Thu bổ sung có mục tiêu			6.387.000	6.387.000		

